

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Công Hợi

Ông Hà Bá Khiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Trọng Q, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1966, tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Tiểu Khu c, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết), có vợ là Bùi Thị Th, sinh năm 1969 và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án lần nào; bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 03 lần (lần 1 năm 2007, lần 2 năm 2012, lần 3 chấp hành xong ngày 26/10/2014); không bị xử lý hành chính khác, chưa bị xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2018 chuyển tạm giam ngày 14/01/2018. Có mặt.

Người làm chứng: Đỗ Quang T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 05/01/2018, tổ công tác của Công an huyện M làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn M, huyện M phát hiện Bùi Trọng Q đang đứng ở cổng

tuyến a, xóm Ch, thị trấn M, huyện M có biểu hiện đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã gặp và yêu cầu kiểm tra đối với Q và phát hiện trong túi quần bên phải Q đang mặc có 03 gói nhỏ. Trong đó 02 gói được gói bằng giấy lịch, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 01 gói được gói bằng giấy bạc, bên trong có 02 gói nhỏ: 01 gói chứa chất bột màu trắng và gói còn lại chứa 02 viên nén hình trụ màu hồng. Q khai nhận đó là các chất ma túy Q tàng trữ nhằm để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đưa đối tượng về Công an huyện M để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Q khai nhận: Vào ngày 03/01/2018, Bùi Trọng Q đi uống thuốc Methaldone tại Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Hòa Bình thì gặp Đỗ Quang T, sinh năm 1982, trú tại xóm S, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong lúc nói chuyện Q nói với T: “2 ngày sau phải về quê ở thành phố Hòa Bình, sợ không có thuốc Methadone để uống sẽ lên cơn nghiện, T có lấy ma túy ở đâu được không, khi nào từ Hòa Bình về sẽ trả tiền” thì T đồng ý sẽ mua giúp. Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2018, khi Bùi Trọng Q đang đứng đón xe khách tại khu vực Tiểu khu c, thị trấn M, huyện M để về thành phố Hòa Bình thì T gọi điện cho Q hỏi “ Anh đã đi Hòa Bình chưa” Q trả lời “ Anh đang đứng đợi xe tại cổng tuyến a, xóm Ch, huyện M”. Khoảng 20 phút sau khi nói chuyện qua điện thoại, T đi xe ô tô đến và đưa cho Q 03 gói nhỏ, và nói đó là ma túy. Q nói với T khi nào từ Hòa Bình về sẽ nói chuyện sau, rồi cất giấu các gói ma túy T vừa đưa vào trong túi quần bên phải Q đang mặc và tiếp tục đứng đợi xe khách thì bị tổ công tác Công an huyện M bắt quả tang.

Tại bản kết luận số 38/KLGD-CAT-PC54 ngày 11/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận:

“03 mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Trọng Q gửi giám định có tổng khối lượng 0,23 gam là ma túy, loại Heroine.

02 viên nén hình trụ màu hồng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Trọng Q gửi giám định có tổng khối lượng 0,21 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 13/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Trọng Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bị cáo Bùi Trọng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Bùi Trọng Q từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị, nên không có khả năng thi hành. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tuyên tịch thu toàn bộ số chất ma túy là Heroine và Methamphetamine thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, đề tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại NOKIA màu đen-trắng có số sê-ri 1: 357783062641527, số sê-ri 2: 357783062641535 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về các vấn đề khác:

- Đối với Đỗ Quang T là người mà bị cáo Bùi Trọng Q khai đã bán các chất ma túy cho bị cáo ngày 05/01/2018, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không chứng minh được Đỗ Quang T đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ đề nghị xử lý về hình sự đối với Đỗ Quang T.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Tôi đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử tôi đã được phổ biến Q và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, tôi đồng ý với nội dung cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì. Do tôi nghiện ma túy nên đã mua, tàng trữ để sử dụng. Tôi đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho tôi.

Ý kiến của người làm chứng: Đỗ Quang T vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến, lời khai có nội dung: Không thừa nhận đã bán chất ma túy cho bị cáo vào ngày 05/01/2018. Đến nay Đỗ Quang T không có ý kiến thay đổi lời khai, bổ sung lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo trong các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 05/01/2018, bị cáo có hành vi tàng trữ trong túi áo quần đang mặc 0,23 gam Heroine; 02 viên nén hình trụ màu hồng khối lượng 0,21 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 0,44 gam. Bị bắt quả tang tại khu vực Tiểu khu c, thị trấn M, huyện M.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội

đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, bị cáo biết rõ điều đó. Song vì nghiện chất ma túy nên bị cáo vẫn cố tình tàng trữ nhiều loại chất ma túy để sử dụng thỏa mãn lối sống của bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

- Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Bùi Trọng Q 16 (mười sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số chất ma túy là Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Trọng Q chiếc điện thoại NOKIA màu đen-trắng có số sê-ri 1: 357783062641527, số sê-ri 2: 357783062641535.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 25/THA ngày 16/5/2018 giữa bên giao Công an huyện M, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Bị cáo Bùi Trọng Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan Điều tra;
- Nhà tạm giữ CA huyện M;
- Cơ quan THAHS;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND thị trấn M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng